

Phụ lục 02*(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của HĐND xã Đề Gi)**ĐVT: Triệu đồng.*

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn, giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
A	Nguồn thu tiền sử dụng đất	424.121,458	45.500,000	
I	Danh mục dự án tiếp nhận kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Cát Tài	38.869,969	6.000,000	
1	Sửa chữa, mở rộng đường GTNT xã Cát Tài: Tuyến từ ĐT 633 (Cây số 7) đến Nhà văn hóa thôn Thái Bình.	6.623,555	500,000	
2	Sửa chữa, mở rộng đường GTNT xã Cát Tài. Tuyến từ cổng làng văn hóa thôn Thái Phú đến đường Cạnh tranh nông nghiệp.	5.851,334	1.000,000	
3	Sửa chữa, nâng cấp Nhà làm việc và Khuôn viên UBND xã Cát Tài; Hạng mục: Sửa chữa Nhà làm việc 3 tầng, Nhà văn hóa xã, sân UBND và nhà văn hóa xã.	4.200,000	500,000	
4	Trường Trung học cơ sở Cát Tài; Hạng mục: Nhà hiệu bộ	3.317,080	500,000	
5	Nhà văn hóa thôn Chánh Danh	1.158,000	500,000	
6	Sửa chữa, nâng cấp các nhà văn hóa thôn; Hạng mục: Nhà văn hóa Vĩnh Thành, Hòa Hiệp, Thái Thuận và Phú Hiệp	2.878,000	1.500,000	
7	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông xã Cát Tài để đạt tiêu chí giao thông của xã nông thôn mới nâng cao năm 2024	14.842,000	1.500,000	
II	Danh mục dự án tiếp nhận kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Cát Minh	95.756,893	4.800,000	
1	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông xã Cát Minh để đạt tiêu chí giao thông của xã nông thôn mới nâng cao 2021	28.169,743	500,000	
2	Sửa chữa và lắp đặt hệ thống nước sạch và thoát nước Chợ Trung Chánh; chợ Phổ An	448,350	100,000	
3	Tu sửa nhà văn hoá-trụ sở thôn Đức Phổ 1 và lắp đặt hệ thống nước sạch và thoát nước chợ Muối	454,792	100,000	
4	UBND- Nhà văn hoá xã Cát Minh. Hạng mục: Sửa chữa và lắp đặt máy điều hoà	466,066	100,000	
5	Xây dựng công chào trung tâm xã	1.050,910	200,000	
6	Đường bê tông xi măng giao thông các tuyến nội đồng xã Cát Minh để đạt tiêu chí giao thông của xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024	21.667,032	1.000,000	
7	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng các tuyến đường xã Cát Minh: Tuyến ĐT 633 đến giáp chợ Trung Chánh; tuyến ngã Tư Trung An đến giáp chợ Trung Chánh; từ cầu Gò Loi đến ngã Tư Trung An; Tuyến ĐT 633 đến cầu Bến Đò	3.500,000	100,000	
8	Công trình: San nền, mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Xuân An, xã Cát Minh năm 2024	32.400,000	1.400,000	
9	Kiên cố hóa kênh mương tuyến: từ Ba Quý đến Gò Đình An Trị	3.000,000	380,000	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn, giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
10	Kiên cố hóa kênh mương tuyến: từ ngò Phương đến Đình Xuân Lộc đến Võ Thị Quế	2.700,000	270,000	
11	Kiên cố hóa kênh mương tuyến: từ nhà Thừa đến nhà Đạo	900,000	150,000	
12	Trường Tiểu học số 2 Cát Minh; Hạng mục: Xây dựng bổ sung Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng (04 phòng bộ môn + 02 phòng học tại điểm trường Xuân An)	1.000,000	500,000	
III	Danh mục dự án tiếp nhận kế hoạch đầu tư công năm 2025 thị trấn Cát Khánh	289.494,596	34.700,000	
1	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM liên thôn xã Cát Khánh; Tuyến: Từ ĐT 639 (Thôn Thắng Kiên) đến thôn Phú Đồng; Giai đoạn 1 (Từ P12 đến KC)- Giai đoạn 2 (Từ K0 đến P12)	8.309,111	159,111	
2	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM liên thôn xã Cát Khánh; Tuyến: Từ KDC mới (Quán Bách Thịnh) đến giáp đường ĐT 635	7.466,210	66,210	
3	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM liên thôn xã Cát Khánh; Tuyến: Từ cầu xã Thung thôn Chánh Lợi đến thôn An Quang	13.112,645	161,645	
4	Đường BTXM GTNT xã Cát Khánh; Tuyến 1: Từ Dương Ân đến Lê Văn Gọn; Tuyến 2: Từ Ngò Thị Long đến Nguyễn Thị Chanh; Tuyến 3: Từ nhà ông Tô Hùng đến nhà ông Lê Văn Chiểu; Tuyến 4: Từ Tô Vững đến Nguyễn Út.	529,335	9,335	
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, các điểm dân cư (04 điểm) năm 2019, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát; HM: Bồi thường, GPMB	1.105,273	75,273	
6	Hạ tầng điểm dân cư số 3 năm 2019 xã Cát Khánh; HM: Đường BTXM từ đường ĐT 639 đến Nghĩa trang nhân dân	4.434,541	80,541	
7	Trường Tiểu học số 1 Cát Khánh (điểm Trường Ngãi An) HM: Nhà lớp học 02 tầng 12 phòng	3.070,433	70,433	
8	Đường BTXM GTNT xã Cát Khánh; tuyến ĐT 633 đến cụm công nghiệp	16.797,130	333,974	
9	Khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2019 xã Cát Khánh; HM: Đắp bờ mương sạt lở+ Nạo vét mương Phú Long đi Phú Đồng; Gia cố, nạo vét suối+ Đắp đường nội đồng suối đá gò vườn sỏ; Gia cố đắp bờ suối sạt lở dưới đập cả; Khắc phục, chỉnh dòng chảy đoạn đập lũng giáp Cát Thành	1.015,135	24,020	
10	Khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2019 xã Cát Khánh; HM: Mương từ suối núi gành đến giáp suối đá bàn+ Đoạn bờ đập cây cam+ Mương chữ thập đồng đầm	659,000	22,000	
11	Trường Mẫu giáo bán trú xã Cát Khánh; Hạng mục 1: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng (Điểm số 1); Hạng mục 2: San nền + Tường rào cổng ngõ (Điểm số 2)	17.295,873	86,046	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn, giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
12	Khắc phục khẩn cấp chống sạt lở bờ suối Bộ Tồn (Đoạn từ cầu xã Thung đến Cát Thành)	10.514,153	74,153	
13	Đường ĐT 639 - Bách Thịnh; HM: Bó vỉa hè	847,000	16,000	
14	Nâng cấp, chỉnh trang một số công trình chào các thôn	730,000	730,000	
15	Sửa chữa trụ Ấng ten, nhà vệ sinh ủy ban và nâng cấp trang thiết bị	1.113,069	10,069	
16	XD hạ tầng điểm QH khu dân cư số 2-2020 xã Cát Khánh (12,91ha), giai đoạn 1 (9,3ha)	80.161,059	1.252,302	
17	Khắc phục khẩn cấp chống sạt lở bờ phía nam và phía bắc đoạn hạ lưu suối đá đến giáp nương hồ Hóc xeo	8.808,398	68,755	
18	Nhà Làm việc Công an xã Cát Khánh	4.742,601	114,547	
19	Mương bê tông xi măng xã Cát Khánh; Tuyến: Nối tiếp từ mương A Toàn ra sông đào	1.405,050	587,200	
20	Đường bê tông xi măng xã Cát Khánh; Tuyến: Từ ĐT 639 đến sông đào	1.568,707	513,578	
21	Thảm nhựa tuyến từ cây xăng Tín Thành đến giáp cụm công nghiệp	1.170,707	20,707	
22	Via hè + Cây xanh + Hệ thống thoát nước mưa tuyến từ ĐT 639 đến giáp khu dân cư số 2-2020	1.195,765	201,418	
23	Bổ sung nền vỉa hè + Thảm nhựa đường số 2 khu dân cư số 4-2019	1.098,902	978,902	
24	Mở rộng, bó vỉa, cây xanh, thảm nhựa các tuyến đường khu dân cư hiện hữu và liên thôn	16.000,000	500,000	
25	Mở rộng, Thảm nhựa các tuyến đường khu trung tâm đô thị Cát Khánh	13.700,000	500,000	
26	Cây xanh khu dân cư Thắng Kiên - An Nhuệ	1.144,898	1.044,898	
27	Xây dựng công viên khu dân cư số 2-2020, xã Cát Khánh	1.215,510	1.015,510	
28	Đường BTXM khu dân cư năm 2013	1.179,015	179,015	
29	Đường BTXM mở rộng khu dân cư năm 2018	1.222,357	222,357	
30	Hệ thống thoát nước khu dân cư năm 2013+ năm 2018	500,000	400,000	
31	San nền sân bóng đá thôn An Quang Đông	1.189,760	49,849	
32	Thảm nhựa khu dân cư năm 2018	1.115,617	915,617	
33	Bó vỉa + vỉa hè khu dân cư An Nhuệ	1.136,695	136,695	
34	Nạo vét khai thông dòng chảy hạ lưu đập Bộ Tồn (Đoạn từ cầu Xã Thung đến đập Ngã 3 thôn Chánh Lợi)	1.598,110	398,244	
35	Xây dựng đường dây 22 KV cấp điện KDC năm 2012, 2018 thôn An Nhuệ, Thắng Kiên	1.123,041	291,041	
36	Lắp đặt hệ thống đèn led trang trí hoa viên xã Cát Khánh	1.116,541	116,541	
37	Hệ thống thoát nước mặt từ khu dân cư số 2/2020 đến khu dân cư hiện trạng	483,000	400,000	
38	Mở rộng đường bê tông từ khu dân cư 2017 đến đường bê tông An Nhuệ - Thắng Kiên	1.263,000	400,000	
39	Mở rộng mặt đường bê tông đoạn từ khu dân cư 2018 thôn Thắng Kiên đến giáp nhà ông Minh	1.156,000	300,000	
40	Thảm nhựa, bó vỉa từ công viên Ngãi an đến đường trục núi gành - Ven biển	637,065	572,065	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn, giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
41	Thảm nhựa mặt đường bê tông KDC phía Nam công viên An Quang Tây	1.752,787	429,443	
42	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa, phòng họp trực tuyến UBND xã	1.707,966	105,401	
43	Mương BTXM từ cầu nhà Mầu đến đường cấp phối nhà ông Trần chính đến giáp sông đào	644,470	400,000	
44	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư An nhuệ, xã Cát Khánh (giai đoạn 2) kết hợp hoàn thiện đường giao thông nông thôn đến đường ĐT 639	12.915,204	1.651,225	
45	Đường BTXM các tuyến: Tuyến Nguyễn Công Quý- Đập cây cam; Tuyến Nguyễn Thanh Trà- Đập cây cam; Tuyến Nguyễn Thanh Trà- Trần Văn Diệu; Tuyến Phạm Đầy- Đặng Thị Chúc; Tuyến Phạm Lợi- Phạm Văn Phước; Tuyến Phạm Thị Đức- Phan Thanh Hương; Tuyến Trần Cao Trinh- Nguyễn Tèo; Tuyến Trương Cuốc- Nguyễn Ngọc Nhân	791,973	86,559	
46	Đường BTXM tuyến Võ Văn Phước- Võ Văn Trung; Tuyến Thái Việt Bình- Đỗ Văn Minh; Tuyến Dương văn Bảy- Nguyễn Tấn Lại; Tuyến Phạm Hương- Lê Thị Nhị; Tuyến Huỳnh Đắc- Huỳnh Văn Phiến; Tuyến Võ Văn Hiệp- Lê Thế Lương; Tuyến Hứa Văn Gia- Nguyễn Hữu Dệt	949,292	113,288	
47	Hoàn thiện hạ tầng KDC số 1 năm 2020 và KDC số 1,2,3 năm 2019	5.561,114	1.691,114	
48	Trường Trung học cơ sở xã Cát Khánh; Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa tường rào, cổng ngõ	1.383,925	392,884	
49	Hoàn thiện hạ tầng KDC An Quang Tây (Phía Tây chợ Đề Gi)	4.430,158	2.387,718	
50	Xây dựng kênh mương kết hợp mở rộng đường giao thông xóm 2 đến xóm 3, thôn Chánh lợi	5.248,212	3.487,973	
51	Sửa chữa nhà vệ sinh UBND xã Cát Khánh	491,624	91,624	
52	Nâng cấp, tu sửa lại sân, nhà tưởng niệm, phần mộ Nghĩa trang Liệt sỹ xã Cát Khánh- Cát Thành	1.094,183	141,145	
53	Xây dựng chòi trực tại bãi biển Đề Gi - đoạn bờ kè Cảng đến trại nuôi tôm Ngọc Châu, thôn An Quang Đông.	840,000	300,000	
54	Xây dựng chòi trực tại bãi biển Lãng hát, thôn Chánh Lợi	868,000	300,000	
55	Lắp đặt đèn led trang trí cổng chào đường QH 30m	1.661,641	1.103,779	
56	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư Tây thôn An Quang Tây, xã Cát Khánh (Giai đoạn 2)	2.510,000	1.699,600	
57	Lắp đặt điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời đường GTNT thôn Phú Long và Ngải an	1.363,481	213,481	
58	Lắp đặt điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời đường GTNT thôn Phú Đông	1.262,535	212,535	
59	Lắp đặt điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời đường GTNT các khu dân cư năm 2019, năm 2020	1.254,792	204,792	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn, giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
60	Xây dựng hạ tầng khu dân cư đô thị Cát Khánh năm 2022, huyện Phù Cát (Giai đoạn 1)	3.375,658	2.393,658	
61	XD kênh mương An nhuệ từ nhà ông Thanh đến Sông đào (GD 2)	457,917	313,632	
62	Đường GTNT xã Cát Khánh. Tuyến: Từ ngã ba trại dê ông Khoa đến trên đình Phú Long. (Dự án chuẩn bị đầu tư, chưa mở mã công trình).	25,525	25,525	
63	Sửa chữa các nhà văn hóa thôn xuống cấp	915,039	415,039	
64	Sửa chữa nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn An Nhuệ	410,000	410,000	
65	Kênh mương thoát nước đồng Chánh Lợi, xã Cát Khánh (đoạn kênh tiếp giáp với kênh mương thoát nước đồng Bàu Lằm, đồng Thu The thôn Hóa Lạc- xã Cát Thành	200,000	200,000	
66	Đường GTNT xã Cát Khánh. Tuyến: Từ Miếu Bà đến giáp đường BTXM đi nghĩa trang ND. (Dự án chuẩn bị đầu tư, chưa mở mã công trình).	28,370	28,370	
67	Trường Tiểu học số 2 Cát Khánh (điểm trường Chánh Lợi);; Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng và 02 phòng chức năng; sân nền, cây xanh, nhà vệ sinh, nhà để xe, tường rào cổng ngõ và nhà bảo vệ	359,983	359,983	
68	Đường BTXM xã Cát Khánh, Tuyến 1: từ nhà ông Trần Văn Minh đến nhà ông Huỳnh Văn Chử; Tuyến 2: Từ nhà ông Nguyễn Cảnh Lanh đến nhà ông Mai Thanh Phụng; Tuyến 3: Từ nhà ông Trần Hữu Anh đến nhà ông Lê Đình Công; Tuyến 4: Từ nhà ông Lê Thế Lương đến nhà bà Nguyễn Thị Dung; Tuyến 5: Từ nhà ông Đặng Xuân Ánh đến nhà bà Nguyễn Thị Bình; Từ nhà ông Đình Phước Trung đến mương cầu Quyên.	858,400	700,000	
69	Lắp đặt điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời khu dân cư An Quang Tây	906,992	406,992	
70	Lắp đặt điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời đường GTNT từ An Quang đi chánh Lợi, từ thảng kiên đi Phú Long và thôn Ngãi An (Giai đoạn 2)	927,067	427,067	
71	Sửa chữa, mở rộng đường BTXM đoạn An Quang - Chánh Lợi đến xóm vôi	279,237	220,777	
72	Sửa chữa nhà làm việc UBND xã, hạng mục: Sửa chữa các phòng làm việc, hội trường, phòng một cửa và thiết bị	288,345	288,345	
73	XD hoàn thiện hạ tầng điểm QH khu dân cư số 2-2020 tại xã Cát Khánh (12,91ha), giai đoạn 1 (9,3ha)	500,000	100,000	
74	Sửa chữa sân nền và hệ thống thoát nước trường THCS xã Cát Khánh	300,000	300,000	
B	Nguồn mục tiêu tỉnh hỗ trợ đô thị loại V	1.000,000	1.000,000	
I	Danh mục dự án tiếp nhận kế hoạch đầu tư công năm 2025 thị trấn Cát Khánh	1.000,000	1.000,000	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn, giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Lắp đặt điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời đường GTNT từ An Quang đi chánh Lợi, từ thắng kiên đi Phú Long và thôn Ngải An (Giai đoạn 2)	500,000	500,000	
2	Lắp đặt điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời khu dân cư An Quang Tây	500,000	500,000	
C	Nguồn mục tiêu tỉnh bổ sung	27.000,000	27.000,000	
1	Trường Tiểu học số 2 Cát Minh, Hạng mục: Xây dựng bổ sung Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng (04 phòng bộ môn + 02 phòng học tại điểm trường Xuân An)	1.000,000	1.000,000	
2	Tái định cư di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Gành, thôn Đức Phở 1, xã Cát Minh, huyện Phù Cát	5.000,000	5.000,000	
3	Khu dân cư nông thôn xã Cát Khánh (9,36ha)	12.000,000	12.000,000	
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ QL1A (Cát Hanh) - Cát Tài	5.000,000	5.000,000	
5	Đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân thị trấn Cát Khánh, huyện Phù Cát	2.000,000	2.000,000	
6	Trường Mẫu Giáo Cát Khánh, hạng mục: Xây dựng nhà lớp học 02 tầng 8 phòng + Bếp ăn + 01 Phòng chức năng tại điểm trường An Quang Tây	2.000,000	2.000,000	
TỔNG CỘNG (A+B+C)		452.121,458	73.500,000	